

Bản án số:13/2026/HNGĐ-ST
Ngày 13-3-2026
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Khuất Thị Thanh

Bà Triệu Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Linh Đức Minh - Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Đài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại Phòng xử án Dân sự Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2026/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị C, sinh năm 19...; căn cước công dân số: 00..., do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày .../.../.... Nơi thường trú: Thôn N, xã N1, tỉnh T; nơi tạm trú: Số nhà ..., ngõ ..., thôn H, xã T1, thành phố H1. Xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 19...; địa chỉ: Thôn N, xã N1, tỉnh T. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 19...; địa chỉ: Thôn N, xã N1, tỉnh T. Vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị K, sinh năm 19...; địa chỉ: Thôn N, xã N1, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/7/2025, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Ma Thị C trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn C1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc

và có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương, đăng ký kết hôn ngày 26/8/2014 tại UBND xã Y, huyện B, tỉnh H2 (nay là UBND xã M, tỉnh T). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do có sự khác nhau về quan điểm và cách sống dẫn đến bất đồng, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh C1 có tính gia trưởng và hay đánh đập vợ con. Năm 2021 chị C và anh C1 đã sống ly thân với nhau, cũng đã lên Tòa án giải quyết và được Tòa án, gia đình hai bên hòa giải quay về đoàn tụ nhưng đến nay cũng không có kết quả. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn C1 để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Thế T2, sinh ngày .../.../... và Nguyễn Bảo C3, sinh ngày .../.../..., ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con chung, nếu anh Nguyễn Văn C1 nhận nuôi cả hai con thì chị C nhất trí và chị C sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo C3, sinh ngày .../.../... là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Nếu chị C nuôi cả hai con thì chị không yêu cầu anh C1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Văn C1 nhưng anh C1 vẫn không đến Tòa án để làm việc và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của anh C1 đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Ma Thị C.

Tại các biên bản lấy lời khai người làm chứng và biên bản xác minh thể hiện: Chị Ma Thị C và anh Nguyễn Văn C1 trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Anh chị đã sống ly thân với nhau nhiều năm, kéo dài cho tới thời điểm hiện nay. Anh C1 hiện nay vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú ở địa phương nhưng hiện tại đang đi làm ăn xa, thỉnh thoảng được nghỉ mới về nhà.

Khi bố mẹ ly hôn, cháu Nguyễn Thế T2 có ý kiến muốn được ở với bố, cháu Nguyễn Bảo C3 có ý kiến muốn được ở với mẹ.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho người nhà anh C1 nhận hộ, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, anh Nguyễn Văn C1 vẫn vắng mặt không có lý do theo như thời gian đã ấn định nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa chị C và anh C1 được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa.

- Về tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ, đúng các trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng dân sự, đúng quy định của pháp luật.

- Về những người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các yêu cầu của nguyên đơn theo hướng:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị C.
- + Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ma Thị C và anh Nguyễn Văn C1 được ly hôn.
- + Về con chung: Sau khi ly hôn giao cháu Nguyễn Thế T2, sinh ngày .../.../... cho anh Nguyễn Văn C1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Bảo C3, sinh ngày .../.../... cho chị Ma Thị C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.
- + Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu do đó không đề nghị Tòa án giải quyết.
- + Về án phí: Chị C phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Ma Thị C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn C1, cư trú tại thôn N, xã N1, tỉnh T. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang theo quy định tại Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự, thủ tục luật định.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Ma Thị C vắng mặt có lý do (*có đơn xin xét xử vắng mặt*), bị đơn anh Nguyễn Văn C1 vắng mặt không có lý do (*đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần*). Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị C và anh Nguyễn Văn C1 trước khi kết hôn hoàn toàn được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày .../.../... tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh H2 (cũ) là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị C: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do có sự khác nhau về quan điểm và cách sống dẫn đến bất đồng, thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh chửi nhau. Mâu thuẫn của chị C, anh C1 đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng cũng không có kết quả, hai vợ chồng chị C đã sống ly thân với nhau đến nay đã nhiều năm nên chị C có đơn xin ly hôn với anh C1. Qua quá trình xem xét, đánh giá các tài liệu,

chứng cứ và quá trình xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh C1 mâu thuẫn thực sự đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị C và anh C1 đã sống ly thân được khoảng 05 năm cho đến thời điểm hiện tại. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị C là có căn cứ được chấp nhận, xử cho chị Ma Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn C1 là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống chị Ma Thị C và anh Nguyễn Văn C1 có 02 con chung, con trai là Nguyễn Thế T2, sinh ngày .../.../... và con gái Nguyễn Bảo C3, sinh ngày ../.../.... Chị C và anh C1 hiện nay đều đang là lao động tự do, xét về quyền lợi mọi mặt của các con chung của chị C, anh C1 sau khi ly hôn, xét nguyện vọng của hai cháu, cần giao con gái là cháu Nguyễn Bảo C3 cho chị C và giao con trai là cháu Nguyễn Thế T2 cho anh C1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế và quá trình phát triển ổn định về tâm lý, sinh lý của các cháu sau này. Về cấp dưỡng nuôi con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con chung, chị C và anh C1 đều có quyền đi lại thăm nom các con mà không được ai cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Ma Thị C không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Ma Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị C.

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ma Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn C1.

3. Con chung:

- Giao cho chị Ma Thị C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Bảo C3, sinh ngày .../.../... cho đến khi cháu C3 trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Giao cho anh Nguyễn Văn C1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thế T2, sinh ngày .../.../... cho đến khi cháu T2 trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị C, anh C1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

4. Về án phí: Chị Ma Thị C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm do ông Ma Văn A nộp thay cho chị Ma Thị C theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001272 ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Ma Thị C và anh Nguyễn Văn C1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 4 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Ngọc Đường;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Yên